



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI**
Năm báo cáo: 2011

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng

- Tiền thân của Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội là Nhà máy Chế tạo điện cơ, được thành lập ngày 15 tháng 01 năm 1961 và đặt trụ sở chính tại 44B Lý Thường Kiệt – phường Trần Hưng Đạo – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội.
- Từ ngày 15 tháng 02 năm 1996 đổi tên thành Công ty Chế tạo điện cơ theo Quyết định số 502/QĐ-TCCB ngày 15 tháng 02 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.
- Theo Quyết định số 3110/QĐ-TCCB của Bộ Công nghiệp ngày 27 tháng 12 năm 2001, Công ty đổi tên thành Công ty Chế tạo điện cơ Hà Nội và đặt trụ sở chính tại Km 12 – Quốc lộ 32 – xã Phú Diễn – huyện Từ Liêm – Tp. Hà Nội.
- Công ty được chuyển thành Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Chế tạo điện cơ Hà Nội từ ngày 31 tháng 12 năm 2004 với số vốn điều lệ là: 154.186.000.000 đồng.
- Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 3012/QĐ-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2009 trên cơ sở chuyển đổi Công ty TNHH Nhà nước một thành viên thành Công ty cổ phần.

Công ty hoạt động theo giấy đăng ký kinh doanh số 0103038868 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 03 tháng 07 năm 2009 và thay đổi lần 1 ngày 13 tháng 01 năm 2010 với vốn điều lệ là 320.000.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi tỷ đồng).

2. Quá trình phát triển

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

- Thiết kế, chế tạo, sửa chữa, lắp đặt và kinh doanh các loại động cơ điện, máy bơm, máy phát điện, máy biến áp, hệ thống tủ điện, thiết bị điện cao áp và hạ áp dùng trong công nghiệp, nông nghiệp và dân dụng;
- Thi công, lắp đặt công trình, đường dây, trạm thủy điện và trạm biến áp đến 220 kV;
- Thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình thủy lợi;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị, phụ tùng máy móc;
- Kinh doanh bất động sản, khách sạn, cho thuê văn phòng;
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

2.2. Tình hình hoạt động:

Kể từ ngày chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần đến nay, công ty có bước tăng trưởng khá ổn định, có tình hình tài chính lành mạnh, hoạt động có hiệu quả, tỷ lệ lợi nhuận vượt kế hoạch đặt ra, đời sống cán bộ công nhân viên được đảm bảo.

3. Định hướng phát triển

- Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, giữ vững thương hiệu và vị thế của nhà sản xuất thiết bị điện hàng đầu Việt Nam.
- Không ngừng đổi mới và phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh để tạo ra các sản phẩm mới, thị trường mới. Theo đó khai thác tối đa hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Trong năm 2011, HĐQT đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình trong phạm vi, quyền hạn quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty. Cụ thể như sau:

- *Các phiên họp của HĐQT:*

Năm 2011, HĐQT đã tiến hành 7 phiên họp và thực hiện việc lấy ý kiến bằng văn bản để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty nói chung và cổ đông nói riêng. Trong đó, HĐQT đã ban hành 8 nghị quyết và 10 quyết định tập trung trong lĩnh vực quản lý phần vốn của Công ty tại các đơn vị thành viên, bổ nhiệm cán bộ, định hướng phát triển của Công ty.

Các cuộc họp HĐQT đều được trao đổi, bàn bạc dân chủ, thẳng thắn và có biên bản, nghị quyết sau phiên họp. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được giao cho Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện.

- *Công tác tổ chức bộ máy điều hành Công ty :*

Cơ cấu HĐQT hiện tại có 2 thành viên tham gia trong ban điều hành Công ty, do đó chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, phối hợp hoạt động được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với ban điều hành Công ty.

Căn cứ tình hình thực tế của hoạt động SXKD, tháng 01/2011, HĐQT đã bổ nhiệm thêm 01 Phó Tổng giám đốc để tăng cường cho công tác quản lý và điều hành hoạt động của Công ty.

- *Công tác chỉ đạo, giám sát Ban điều hành:*

HĐQT luôn theo dõi tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011: được thể hiện trong Báo cáo của Ban điều hành.

Năm 2011, HĐQT đã giám sát Ban điều hành trong việc: Tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011; việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT; và việc tổ chức, điều hành hoạt động SXKD của Công ty, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động, sáng tạo của Ban điều hành.

Với sự nỗ lực, cố gắng của Ban điều hành, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011 được thể hiện qua các chỉ tiêu tài chính trọng yếu đều đạt kế hoạch. Một số chỉ tiêu như: giá trị sản xuất công nghiệp, doanh thu, tổng đầu tư, thu nhập bình quân của người lao động đều có mức tăng trưởng so với thực hiện của năm 2010.

Hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì ổn định. Trong đó, giá trị sản xuất công nghiệp đã có mức tăng trưởng so với thực hiện của năm 2010 là 3,55%, thu nhập bình quân của người lao động là 5.270.000 đ/người/tháng, tăng 18,35% so với năm 2010. Thị trường tiêu thụ sản phẩm của công ty HEM đã được giữ vững và mở rộng trong phạm vi cả nước. Việc làm, đời sống và thu nhập của người lao động đã được duy trì tương đối ổn định trong bối cảnh nền kinh tế đặc biệt khó khăn như hiện nay. Điều này càng minh chứng cho sự nỗ lực tập trung từ cơ quan quản lý, ban điều hành đến tập thể CBCNV công ty HEM trong năm qua.

- Công tác đầu tư, quản lý và sử dụng vốn, tài sản

Trong năm 2011 Công ty tập trung cho việc đầu tư các thiết bị công nghệ với tổng giá trị: 1.989.061.606 đ, đảm bảo đầu tư đúng hướng, nâng cao năng suất lao động, đáp ứng thiết thực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Công tác đầu tư vốn ra bên ngoài mang lại hiệu quả. Năm 2011, các công ty con và công ty liên kết đều hoạt động có hiệu quả, lợi nhuận được chia về Công ty năm 2011 đạt 29.043.787.200 đồng.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Với sự nỗ lực của HĐQT và Ban điều hành nên trong năm 2011 dù vẫn còn bị ảnh hưởng của suy giảm kinh tế nhưng bằng những giải pháp điều hành hiệu quả về tài chính nên mục tiêu lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức của Công ty đã thực hiện đạt kế hoạch được đại hội đồng cổ đông thường niên 2011 thông qua. Cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2011		So sánh TH/KH
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Tổng doanh thu	Đồng	315.000.000.000	316.453.252.608	100,46%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	"	40.000.000.000	41.390.674.873	103,48%
3	Chi trả cổ tức	%/năm	12	12	100,00%
4	Thu nhập bình quân	Đ/ng/th	5.000.000	5.270.000	105,40%

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

- Căn cứ tình hình thực tế của hoạt động SXKD, tháng 01/2011, HĐQT đã bổ nhiệm thêm 01 Phó Tổng giám đốc để tăng cường cho công tác quản lý và điều hành hoạt động của Công ty.
- Với chiến lược xúc tiến thương mại, phát triển và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm ra ngoài phạm vi quốc gia, Công ty đã thực hiện đầu tư tại Campuchia thông qua việc góp vốn vào Công ty cổ phần GELEX – Cambodia với tỷ lệ nắm giữ là 34%/Vốn điều lệ của Công ty này.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

- Từng bước cơ cấu lại các nguồn vốn đầu tư ra bên ngoài để đảm bảo tính hiệu quả trong việc đầu tư Tài chính
- Tăng cường công tác quản trị, giám sát; đồng thời nâng cao năng lực hoạt động thông qua việc nâng cao năng lực công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực, để đảm bảo mục tiêu hoạt động do Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Trong năm 2012, HĐQT cùng với Ban điều hành Công ty tiếp tục nỗ lực hết mình trong định hướng chiến lược phát triển, đảm bảo sản xuất ổn định, đạt độ an toàn và hiệu quả cao nhất cho đồng vốn đầu tư của các cổ đông.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá chung tình hình hoạt động SXKD năm 2011 của Công ty

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2011, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã tổ chức thực hiện các mục tiêu của SXKD trong bối cảnh năm 2011 với những đặc điểm chính như sau:

1.1 Thuận lợi:

- Sản phẩm của công ty có được sự tín nhiệm trên thị trường. Thị trường động cơ điện vẫn được giữ vững ở những địa bàn trọng điểm tạo sự phát triển ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty duy trì được nhịp độ sản xuất tạo được công ăn việc làm và thu nhập cho cán bộ công nhân viên. Theo đó thương hiệu HEM của Công ty có chỗ đứng vững chắc trên thị trường.
- Công ty vẫn duy trì tốt mối quan hệ, hợp tác với các khách hàng trong các ngành sản xuất công nghiệp nên đã ký được nhiều hợp đồng, dự án mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.
- Tập thể CBCNV luôn đoàn kết, gắn bó, tin cậy lẫn nhau với mục tiêu chung vì sự phát triển của Công ty.

1.2 Khó khăn:

- Tất cả các sản phẩm và dịch vụ của Công ty đều chịu sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường, chẳng những cạnh tranh về chất lượng mà còn hết sức khốc liệt trong cạnh tranh về giá bán. Một số chủng loại sản phẩm động cơ có nguồn gốc từ nước ngoài dưới dạng cũ hoặc mới được nhập vào thị trường nội địa thông qua nhiều nguồn, đang cạnh tranh gay gắt với các sản phẩm của Công ty.
- Mặt khác, mức độ lạm phát của năm 2011 tăng cao kỷ lục, lên tới 18,58%. Trong khi đó, giá cả các loại vật tư, nguyên nhiên vật liệu là đầu vào của sản xuất đều tăng mạnh và diễn biến phức tạp. Đồng thời chính sách kiểm soát thắt chặt tiền tệ và tín dụng của Nhà nước dẫn tới lãi suất cho vay của ngân hàng cũng như tỷ giá giữa ngoại tệ và VNĐ tăng cao và đầy biến động, đã khiến cho nền kinh tế nói chung, trong đó có thị trường các sản phẩm động cơ, máy biến áp của công ty trở nên bế tắc về vốn, càng về cuối năm càng trở nên nặng nề, tương chừng khó vượt qua.

2. Báo cáo tình hình tài chính:

STT	CHỈ TIÊU	Số cuối kỳ (31/12/2011)	Số đầu kỳ (01/01/2011)
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	<u>165.062.703.980</u>	<u>162.560.453.652</u>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	42.050.088.446	27.625.233.266
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		2.500.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	86.152.439.094	82.698.127.416
4	Hàng tồn kho	34.509.342.240	48.887.686.249
5	Tài sản ngắn hạn khác	2.350.834.200	849.406.721
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	<u>320.730.410.435</u>	<u>313.847.284.740</u>
1	Tài sản cố định	53.034.000.827	58.068.568.256
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	263.832.207.421	250.959.935.421
3	Tài sản dài hạn khác	3.864.202.187	4.818.781.063
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	<u>485.793.114.415</u>	<u>476.407.738.392</u>
III	NỢ PHẢI TRẢ	<u>119.313.286.212</u>	<u>118.252.564.739</u>
1	Nợ ngắn hạn	118.979.286.212	117.942.564.739
2	Nợ dài hạn	334.000.000	310.000.000
IV	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	<u>366.479.828.203</u>	<u>358.155.173.653</u>
1	Vốn chủ sở hữu	365.708.282.407	357.265.999.285
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác	771.545.796	889.174.368
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	<u>485.793.114.415</u>	<u>476.407.738.392</u>
V	KẾT QUẢ KINH DOANH	Năm 2011	Năm 2010
1	Doanh thu bán hàng cung cấp dịch vụ	316.878.405.804	251.233.376.353
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	425.153.196	195.048.080
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp	316.453.252.608	251.038.328.273
4	Giá vốn hàng bán	256.958.043.768	201.195.636.242
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp d	59.495.208.840	49.842.692.031
6	Doanh thu hoạt động tài chính	33.269.177.020	26.502.294.018
7	Chi phí tài chính	6.858.625.715	5.964.281.895
8	Chi phí bán hàng	19.785.741.211	17.076.272.812
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.723.232.185	14.729.990.012
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	45.396.786.749	38.574.441.330
11	Thu nhập khác	353.920.985	1.146.040.734
12	Chi phí khác	196.015.622	329.812.008
13	Lợi nhuận khác	157.905.363	816.228.726
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	45.554.692.112	39.390.670.056
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.164.017.239	4.383.147.149
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệ	41.390.674.873	35.007.522.907
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,293	1,094

VI.	CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN	Đơn vị tính	Năm 2011	Năm 2010
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		66,0%	65,9%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		34,0%	34,1%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		24,6%	24,8%
	- Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn		75,4%	75,2%
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		1,10	0,96
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,39	1,38
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất LNST/Tổng tài sản		8,5%	7,3%
	- Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần		13,1%	13,9%
	- Tỷ suất LNST/vốn đầu tư của CSH		12,9%	10,9%

Với kết quả thực hiện như trên, các chỉ tiêu chính của hoạt động SXKD đã đạt và vượt mức kế hoạch đề ra.

3. Đánh giá một số mặt hoạt động trong sản xuất kinh doanh :

3.1 Công tác Kinh doanh

- Đã có nhiều nỗ lực trong công tác thị trường, công tác đấu thầu các dự án nên đã góp phần vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Đội ngũ cán bộ kinh doanh được bổ sung và ngày càng trưởng thành, nhiệt tình với công việc, trách nhiệm với công ty, năng động trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Đã từng bước kiện toàn hệ thống tiêu thụ sản phẩm, đồng thời xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt. Qua đó tạo dựng mối quan hệ khăng khít, gắn bó và chia sẻ giữa nhà sản xuất và hệ thống tiêu thụ sản phẩm.
- Thực hiện đa dạng hoá sản phẩm, năm 2011 đã sản xuất và tiêu thụ được sản phẩm là máy biến dòng hạ thế phục vụ thị trường điện lực và xây lắp.

3.2 Công tác Tài chính

- Nhận thức được những áp lực về vốn, lợi nhuận và cổ tức, công tác tài chính đã có những chuyển biến rõ rệt. Năm 2011 đã tiến hành phân tích hiệu quả hoạt động SXKD hàng tháng, hàng quý cho từng ngành hàng để kịp thời tư vấn cho Ban Tổng giám đốc trong điều hành sản xuất kinh doanh hiệu quả hơn.
- Công tác tính giá thành luôn được quan tâm một cách kịp thời và chính xác, theo sát được những biến động của thị trường.
- Để quản lý tốt phần vốn của Công ty đầu tư vào 04 Công ty con, công tác đào tạo nhân sự đã được chú trọng. Kết quả là các cán bộ, nhân viên của phòng Tài chính kế toán đã tham gia vào các Ban kiểm soát các công ty con và làm tốt vai trò kiểm soát đảm bảo hiệu quả các nguồn vốn đầu tư ra bên ngoài.

3.3 Công tác Kỹ thuật

- Trong năm 2011, công tác kỹ thuật thực sự đã trở thành một nguồn lực quan trọng tạo ra giá trị gia tăng mới cho các sản phẩm và dịch vụ thông qua việc thiết kế sản phẩm mới, nâng cao một bước trình độ công nghệ chế tạo động cơ và máy biến áp, nâng cao chất lượng sản phẩm, góp phần giảm chi phí sản xuất và giá thành.
- Công ty từng bước xây dựng, đào tạo được đội ngũ chuyên gia giỏi, có khả năng làm chủ và sử dụng thành thạo các thiết bị có trình độ tự động hóa cao.
- Đặc biệt, với tư cách là nhà cung cấp dịch vụ độc quyền tại Việt Nam của Tập đoàn Thiết bị điện ALSANDO - Cộng hòa Italia, Công ty đã cử đoàn cán bộ, kỹ sư sang học tập nâng cao tay nghề tại Italia. Qua đó, nâng cao năng lực của đội ngũ kỹ thuật, nâng cao vị thế của thương hiệu HEM trong lĩnh vực sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì các thiết bị điện công suất lớn cho các nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

3.4 Công tác đầu tư nâng cao năng lực sản xuất:

- Trong năm 2011, nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất cũng như nâng cao chất lượng sản phẩm và năng suất lao động, Công ty đã đầu tư 1.989.061.606, đồng để mua sắm và nâng cấp một số máy móc, thiết bị.
- Công tác đầu tư, nâng cao năng lực sản xuất của Công ty trong năm qua là đúng hướng và thực sự phát huy hiệu quả.

3.5 Công tác đầu tư vốn ra ngoài Công ty:

- Các đơn vị có vốn đầu tư của Công ty đều hoạt động tốt, sản xuất kinh doanh ổn định. Cổ tức trả về Công ty đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.
- Năm 2011, Công ty đầu tư vào Campuchia thông qua việc góp vốn vào Công ty GELEX-CAMBODIA với tổng số vốn điều lệ đăng ký là 1.500.000 USD - đây là Công ty chuyên kinh doanh các sản phẩm thiết bị điện của Việt Nam tại thị trường Campuchia. Hiện nay, GELEX - CAMBODIA đang trong giai đoạn xúc tiến thương mại, thiết lập các đối tác với kết quả ban đầu khá khả quan.

3.6 Các mặt công tác khác:

Ban điều hành đã triển khai thực hiện tốt theo quy định hiện hành của Nhà nước và quy chế của Công ty đảm bảo quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho cổ đông và người lao động.

4. Cổ phiếu, cổ tức

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:
Cổ phiếu phổ thông: 32.000.000 cổ phiếu
Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Cổ tức chi trả: 1.200 đồng/cổ phiếu

5. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Các quy trình sản xuất được hợp lý hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm, góp phần giảm chi phí và hạ giá thành sản phẩm.
- Thiết kế một số sản phẩm mới, điều chỉnh các loại định mức kỹ thuật cho phù hợp. Tiết kiệm triệt để những chi phí không cần thiết.
- Hệ thống tiêu thụ sản phẩm đã được từng bước kiện toàn, đồng thời xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt. Qua đó tạo dựng mối quan hệ khăng khít, gắn bó và chia sẻ giữa nhà sản xuất và hệ thống tiêu thụ sản phẩm.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ Ý KIẾN CỦA CÔNG TY KIỂM TOÁN

(Có báo cáo kiểm toán kèm theo)